

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CHÍ LINH
TỈNH HẢI DƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HS - ST

Ngày: 19 - 05 - 2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Nguyễn Văn Bạ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hậu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Như Sáng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại hội trường xét xử tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 121/2019/TLST - HS ngày 02-12-2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 01 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thế V, sinh năm 1977 tại Trục Ninh, tỉnh Nam Định.

Nơi cư trú: **thôn PT**, xã PĐ, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Trung K và bà Nguyễn Thị N; vợ là Vũ Thị Huyền T và 03 con ; tiền án, tiền sự: không.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1988 tại huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú: Thôn CT, xã TT, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị Th; có vợ là Vũ Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

3. Cao Quang T, sinh năm 1974 tại thị trấn Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Nơi cư trú: khu XV 3, phường XS, thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông Cao S và bà Phạm Thị K, có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự: không.

4. Nguyễn Văn S, sinh năm 1976 tại huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

Nơi cư trú: thôn AX, xã TT, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Vũ Thị B; có vợ là Nguyễn Thị T và 03 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Bản án số 109 ngày 04-7-2013 của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn S 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc”. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03-6-2014.

Các bị cáo đều được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 27-9-2019, Phạm Thế V (thuyền trưởng) và Cao Quang T (thuyền phó) của tàu mang số hiệu 1TD74 (HN0279) của Công ty cổ phần vận tải thủy Nam Định đang neo đậu tàu tại bờ sông Thái Bình, thuộc khu dân cư số 12, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương chờ giao than cho Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại, thì Nguyễn Văn M là thủy thủ của tàu mang số hiệu TD 09-1 và Nguyễn Văn S là thủy thủ của tàu mang số hiệu TD 03-1 thuộc Công ty Cổ phần vận tải thủy I sang cùng ngồi chơi uống nước tại **khoang nghỉ** của tàu 1TD74 (HN0279). Sau đó, cả bốn người rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền bằng hình thức đánh “lôc”. S lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn trên tàu để đánh bạc. Hình thức đánh bạc là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi ván chia đều cho mỗi người chơi 10 quân bài. Khi chơi quy định quân 2 là quân bài to nhất, quân 3 là quân bài bé nhất. Ván bài đầu tiên ai có quân bài ba bích thì được đánh trước, ván tiếp theo ai nhất chia bài thì được đánh trước. Khi nào có người đánh hết số bài trên tay thì người đó thắng và kết thúc ván bài. Những người chơi còn lại căn cứ vào số bài còn lại để tính số tiền phải trả cho người thắng, mỗi lá bài tương ứng với số tiền là 10.000đ. Trong quá trình chơi khi có người hết bài mà người nào chưa đánh được quân bài nào trên tay thì gọi là bị “cháy” và phải mất cho người thắng ván bài đó số tiền là 120.000đ. Trong ván bài nếu ai được “sảnh”, tức là bộ gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp, độ dài của “sảnh” gồm ba lá bài liên tiếp trở lên, mức độ sát phạt như sau: Ăn trắng là có “sảnh” 10 quân bài, tứ quý 2 và năm đôi, ai được ăn trắng trong ván bài thì mỗi người chơi còn lại phải mất 150.000đ. Ai có quân bài 2 mà bị người chơi có tứ quý bắt thì bị mất 150.000đ với người chơi đó. Các đối tượng đánh bạc đến 13 giờ 30 phút cùng ngày thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phối hợp cùng Công an phường Phả Lại phát hiện bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 15.250.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân. Quá trình điều tra đã xác định Phạm Thế V sử dụng hơn 7.000.000đ vào việc đánh bạc, đến khi bị bắt quả tang còn 6.670.000đ; Nguyễn Văn M sử dụng 5.000.000đ vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang M có 5.480.000đ; Nguyễn Văn S sử dụng số tiền 1.900.000đ vào việc đánh bạc, khi bị

bắt quả tang S còn 1.540.000đ; Cao Quang T sử dụng số tiền 1.200.000đ vào việc đánh bạc, khi bị bắt quả tang T có 1.560.000đ.

Tại cáo trạng số 116/CT - VKS - CL ngày 28-11-2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đã truy tố các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Cao Quang T và Nguyễn Văn S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên, xác định việc truy tố của Viện kiểm sát đối với mình là đúng và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: T bố các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Cao Quang T và Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Thế V. Xử phạt bị cáo Phạm Thế V từ 13 tháng tù đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 26 tháng đến 32 tháng, tính từ ngày T án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn M. Xử phạt bị cáo M từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày T án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn S. Xử phạt bị cáo S từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày T án sơ thẩm. Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Quang T. Xử phạt bị cáo Cao Quang T từ 60.000.000đ đến 90.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thế V cho Ủy ban nhân dân xã Phương Định, huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định; giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tiền Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương và giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc các bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.250.000đ; tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng

hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Nên có đủ căn cứ kết luận: Hồi 13 giờ 30 phút, ngày 27-9-2019, tại tàu mang số hiệu 1TD74 (HN0279) của Công ty cổ phần vận tải thủy Nam Định do Phạm Thế V làm thuyền trưởng, đang neo đậu tàu tại bờ sông Thái Bình, thuộc khu dân cư số 12, phường Phả Lại, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương để chờ giao than cho Công ty cổ phần nhiệt điện Phả Lại, Phạm Thế V cùng Nguyễn Văn M, Nguyễn Văn S và Cao Quang T đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “lôc” thì bị lực lượng Công an thành phố Chí Linh phối hợp cùng Công an phường Phả Lại phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 15.250.000đ và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng làm mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều là những người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích tư lợi sát phạt nhau bằng tiền. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 15.250.000đ. Do vậy, hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Đây là vụ án đồng phạm với tính chất giản đơn. Cần đánh giá vai trò, trị giá cũng như xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

Bị cáo Phạm Thế V sử dụng số tiền nhiều nhất vào việc đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất, bị cáo Nguyễn Văn M sử dụng số tiền nhiều thứ hai vào việc đánh bạc, bị cáo S sử dụng số tiền ít hơn bị cáo M nhưng bị cáo S là người chủ động lấy bộ bài có sẵn ra để cùng các bị cáo chơi nên cả hai bị cáo giữ vai trò

ngang nhau và giữ vai trò thứ hai trong vụ án, bị cáo Cao Quang T sử dụng số tiền ít nhất vào việc đánh bạc nên giữ vai trò sau cùng trong vụ án.

Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Cao Quang T đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Cao Quang T có bố đẻ, bị cáo Nguyễn Văn M có ông nội được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, bị cáo Nguyễn Văn S có đóng góp số tiền 2.000.000đ ủng hộ Ủy ban nhân dân xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên phục vụ phòng chống dịch bệnh Covid-19 tại địa phương nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo V, M, T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo Nguyễn Văn S bị Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” với số tiền đánh bạc là 3.475.000đ tại bản án số 109 ngày 04-7-2013. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 03-6-2014. Tuy nhiên căn cứ vào Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội thì bị cáo S được coi là không có tội nên đương nhiên được xóa án tích.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi cư trú và áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm. Đối với bị cáo Cao Quang T xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo cũng đảm bảo mục đích giáo dục, trừng trị và răn đe phòng ngừa tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S theo khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo Cao Quang T do HĐXX áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Số tiền 15.250.000đ đã thu giữ là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 lá là công cụ sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu cho tiêu hủy theo điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Cao Quang T và Nguyễn Văn S phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Thế V 16 (mười sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 32 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phạm Thế V cho Ủy ban nhân dân xã Phương Định, huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn M cho Ủy ban nhân dân xã Tiên Tiến, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự ; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn S cho Ủy ban nhân dân xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chịu thử thách.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 32, Điều 35 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Cao Quang T số tiền 90.000.000đ (chín mươi triệu đồng chẵn) nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu cho tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 15.250.000đ trong phong bì niêm phong (*tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận*

vật chứng, tài sản ngày 02-12-2019 giữa Công an thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí ; Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Cao Quang T và Nguyễn Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Phạm Thế V, Nguyễn Văn M, Cao Quang T và Nguyễn Văn S có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Chí Linh;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Công an TP. Chí Linh;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Thu Hằng